

CÔNG TY CỔ PHẦN BDS THIÊN VŨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BDS THIÊN VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BDS THIEN VU JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BDS THIÊN VŨ

2. Mã số doanh nghiệp: 0110713839

3. Ngày thành lập: 14/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28 No 09 Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984317878

Fax:

Email: Duong_2510@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn dây điện, công tắc cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
17.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
21.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác mua bán hàng hóa - Môi giới thương mại	8299
24.	Giáo dục nhà trẻ (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8511
25.	Giáo dục mẫu giáo (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8512
26.	Giáo dục tiểu học	8521
27.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
28.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
29.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
30.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

33.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
34.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
35.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820(Chính)
39.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Giám sát thi công xây dựng - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp) - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ - Thiết kế xây dựng công trình giao thông - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Dịch vụ tư vấn đấu thầu	7110
41.	Quảng cáo (Trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá và các hoạt động khác)	7310

42.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm)	4690
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
50.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
58.	Bưu chính	5310
59.	Chuyển phát	5320
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

63.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt,...; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền	5629
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7990
69.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
70.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
71.	Xây dựng nhà để ở	4101
72.	Xây dựng nhà không để ở	4102
73.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
74.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
75.	Xây dựng công trình điện	4221
76.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
77.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
78.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
79.	Xây dựng công trình thủy	4291
80.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
81.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
83.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
84.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312

85.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
86.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
87.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
88.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
89.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THƯƠNG	Số nhà 11 No10b Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	036186008519	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		

2	VŨ HUY TUYÊN	P204 A1 số 2A ngõ 85 phố Hạ Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	0300820188 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		
3	VŨ HUY DƯƠNG	Số 28 No 09 Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	50,000	0300840208 44	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ HUY DƯƠNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/10/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030084020844*

Ngày cấp: *14/06/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 28 No 09 Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 28 No 09 Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**